

Số: 09/2026/QĐ-TA

An Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông **Lâm Nguyễn Thanh Huy**.

- *Thư ký phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Hoàng Lộc** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang tiến hành mở phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số: 08/QĐ-TA ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với:

Họ và tên: Anh **Lê Quốc T**, sinh ngày: 07/5/1994; Giới tính: Nam; Số định danh cá nhân/CMND/CCCD: 091094007185; Trình độ học vấn: 09/12; **Tổ I, ấp G, xã S, tỉnh An Giang**. Chỗ ở hiện nay: **Tổ I, ấp G, xã S, tỉnh An Giang**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Con ông **Lê V (H) T1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T2**.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/6/2025 **Công an xã S**, tỉnh An Giang ra Quyết định số 36/QĐ-XPHC-CAX về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

(Anh **Lê Quốc T** có mặt tham dự phiên họp trực tuyến tại Cơ sở cai nghiện ma túy **số B tỉnh An Giang**).

Có sự tham gia của:

1. *Cơ quan đề nghị:* Ông **Nguyễn Hoàng T3** - Trưởng **Công an xã S**, tỉnh An Giang (Theo Văn bản đề nghị số 21/ĐN-CNBB ngày 14/4/2026).

Người đại diện ủy quyền tham gia phiên họp: Ông **Trần Bình T4** - Phó Trưởng **Công an xã S**, tỉnh An Giang. (Theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ-CAX ngày 28/4/2026).

2. *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang tham gia phiên họp:* Ông **Huỳnh Tấn Lực** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị nhận thấy: **Lê Quốc T** đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S với thời hạn 01 năm kể từ ngày 25/6/2025 đến ngày 25/6/2026.

Ngày 13/4/2026, **Lê Quốc T** bị **Công an xã S**, tỉnh An Giang mời về trụ sở làm việc do có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình làm việc **Lê Quốc T** thừa nhận có sử dụng ma túy vào tối ngày 06/4/2026. Kết quả xét nghiệm nhanh về ma túy xác định **Lê Quốc T** dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, nên **Công an xã S** đã tiến hành các thủ tục theo thẩm quyền.

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 14/4/2026 của **Trạm y tế xã S** xác định **Lê Quốc T** “Nghiện ma túy loại Methamphetamine”.

Lê Quốc T đang trong thời gian quản lý lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, do đó **Công an xã S**, tỉnh An Giang lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Quốc T**. Ngày 13/4/2026, Trưởng **Công an xã S**, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 13/QĐ-QLNN về việc giao **Lê Quốc T** cho Cơ sở Cai nghiện ma túy số 02 tỉnh An Giang quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 14/4/2026 Trưởng **Công an xã S**, tỉnh An Giang có văn bản Đề nghị số 21/ĐN-CNBB gửi Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Quốc T**.

Tại phiên họp:

Ông **Trần Bình T4** - Đại diện Trưởng **Công an xã S**, tỉnh An Giang trình bày ý kiến: **Lê Quốc T** đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đang trong thời gian quản lý lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và được xác định là người nghiện ma túy. **Lê Quốc T** có nơi cư trú ổn định tại **tổ I, ấp G, xã S, tỉnh An Giang**, không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Vì vậy, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Quốc T** theo quy định của pháp luật, với thời hạn từ 12 tháng đến 15 tháng để **Lê Quốc T** được chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, chấm dứt tình trạng nghiện ma túy.

Người bị đề nghị anh Lê Quốc T trình bày: **Lê Quốc T** bắt đầu biết sử dụng ma túy loại ma túy đá (Methamphetamine) từ năm 2025, từng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đang trong thời gian quản lý nhưng vẫn không từ bỏ được chất ma túy. Lần cuối sử dụng ma túy là đêm ngày 06/4/2026 tại nhà thuộc **tổ I, ấp G, xã S tỉnh An Giang**, đến ngày 13/4/2026 bị

Công an xã S mời về trụ sở làm việc và xét nghiệm dương tính với chất ma túy loại Methamphetamin. Từ khi vào Cơ sở cai nghiện trong thời gian chờ áp dụng biện pháp xử lý hành chính được điều trị đã cắt được cơn nghiện.

Tại phiên họp, sau khi được phân tích anh **Lê Quốc T** đã nhận thức được tác hại việc sử dụng trái phép chất ma túy đến sức khỏe của bản thân cũng như làm ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Nay chấp hành cai nghiện bắt buộc để được chữa bệnh, học tập để cai nghiện được chất ma túy sớm trở về lao động nuôi gia đình và làm một người công dân tốt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang phát biểu ý kiến:

Hồ sơ đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã được lập đúng theo trình tự thủ tục luật định. Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự thủ tục luật định.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị thể hiện: **Lê Quốc T** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý, được xác định là người nghiện ma túy, không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên việc đưa **Lê Quốc T** cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của đại diện **Công an xã S**, tỉnh An Giang tham gia phiên họp là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy, Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Lê Quốc T có thời gian sử dụng ma túy kéo dài từ năm 2025 đến thời điểm phát hiện lần cuối là tháng 4 năm 2026, từng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn không từ bỏ được, nên cần có thời gian cai nghiện bắt buộc đủ để cai nghiện được chất ma túy. Do đó đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 12 đến 15 tháng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp, cũng như ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét thấy:

[1] Tính hợp pháp của hồ sơ: Người bị đề nghị **Lê Quốc T** có nơi cư trú ổn định, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đang trong thời gian quản lý lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, được xác định là người nghiện ma túy, không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Hồ sơ có đầy đủ các tài liệu gồm: Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; Biên bản vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bản tóm tắt lý lịch; Bản tường trình của người bị đề nghị; Kết quả xét nghiệm dương tính

đối với chất ma túy; Phiếu xác định tình trạng nghiện ma túy và các tài liệu khác có liên quan.

Như vậy, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị **Lê Quốc T** được **Công an S**, tỉnh An Giang lập đúng và đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 27 và Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; khoản 1 Điều 41 và Điều 44 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 7 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của **Bộ C** - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi vi phạm: **Lê Quốc T** là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hành chính, biết rõ chất ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian dài, không nhận thức được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đến sức khỏe của bản thân. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lê Quốc T** đã xâm phạm đến chủ trương, chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư và làm cho tình trạng nghiện của **Lê Quốc T** ngày càng trầm trọng. Do đó, việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lê Quốc T** là cần thiết và cần áp dụng mức thời gian cai nghiện tương xứng với tình trạng nghiện ma túy của **Lê Quốc T** nhằm giúp từ bỏ việc sử dụng ma túy. Tuy nhiên, **Lê Quốc T** đã khai báo trung thực, rõ ràng hành vi vi phạm, thành thật hối lỗi và thể hiện được quyết tâm cai nghiện để từ bỏ ma túy, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Xét đề nghị của đại diện **Công an xã S**, tỉnh An Giang tham gia phiên họp và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4- An Giang là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ các Điều 95, khoản 1 Điều 96, điểm a khoản 1 Điều 103, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; Điều 27 và Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021; khoản 1 Điều 41 và Điều 44 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 7 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của **Bộ C** - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 32 Pháp lệnh số*

03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Lê Quốc T**, sinh ngày 07/5/1994; Nơi cư trú: **Tổ I, ấp G, xã S, tỉnh An Giang**.

Cơ quan tiếp nhận là Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh An Giang; Địa chỉ: **Ấp K, xã M, tỉnh An Giang**.

2. Thời hạn chấp hành tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc là **14** (mười bốn) tháng, kể từ ngày Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Kiên Giang (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh An Giang) tiếp nhận người cai nghiện là ngày 14/4/2026.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định (28/4/2026).

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành: **Công an xã S**, tỉnh An Giang; Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh An Giang; Cơ quan, tổ chức có liên quan và anh **Lê Quốc T** có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 4 - An Giang;
- Công an xã Sơn Kiên;
- CSCN ma túy số 2 tỉnh An Giang;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Lâm Nguyễn Thanh Huy